TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10 /2022/QĐST-DS	*Triệu Sơn, ngày 24 tháng 3 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Long
2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm b tiểu mục 1.3 mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 74/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2021

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1969
Bị đơn: Anh Bùi Đình C, sinh năm 1971
Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1975
Người đại diện theo ủy quyền của chị T: Anh Bùi Đình C
Cùng địa chỉ: Thôn X, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hợp đồng vay tiền và trách nhiệm trả nợ:

Ngày 28/11/2007, vợ chồng anh Bùi Đình C và chị Hoàng Thị T vay của chị Nguyễn Thị D số tiền 18.000.000đ. Vợ chồng anh C đã trả số tiền lãi: 2.160.000đ và tiền gốc: 13.020.000đ, còn nợ lại tiền gốc: 4.980.000đ.

Ngày 17/5/2008, vợ chồng anh Bùi Đình C và chị Hoàng Thị T vay của chị D: 17.000.000đ, đã trả được: 7.000.000đ, còn nợ: 10.000.000đ.

Tổng số nợ còn lại của hai lần vay là: 14.980.000đ *(Mười bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).*

Các đương sự thỏa thuận: Anh Bùi Đình C và chị Hoàng Thị T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị D số tiền: 14.980.000đ *(Mười bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).*

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án, anh C và chị T còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Chị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 374.500đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 675.000đ theo Biên lai số AA/2021/0006319 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị D đã nộp đủ án phí và hoàn trả lại 300.500đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Anh C và chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 374.500đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Triệu Sơn;
- CC Thi hành án;
- TA tỉnh;
- Lưu HS

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu